

Số: 40 /2015/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 18 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định mức chi đảm bảo hoạt động cho
Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Trang Thông tin điện tử
thành phần trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy
định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang Thông tin
điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày
15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ
trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực
hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của
cơ quan nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số
69/TTr-STTTT ngày 12/10/2015 và Báo cáo thẩm định số 310/BC-STP ngày
07/10/2015 của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức chi đảm bảo hoạt
động cho Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Trang Thông tin điện tử thành phần trên
địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT.Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, TT Công báo-Tin học;
- Chuyên viên các khối (VIC);
- Lưu: VT. Tr 82/11.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Thân Đức Hưởng

QUY ĐỊNH

Mức chi đảm bảo hoạt động cho Cổng Thông tin điện tử tỉnh
và Trang Thông tin điện tử thành phần trên địa bàn tỉnh Cà Mau
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 40 /2015/QĐ-UBND
ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định mức chi trả nhuận bút cho tác giả, đồng tác giả (sau đây gọi tắt là tác giả) hoặc chủ sở hữu tác phẩm, đồng sở hữu tác phẩm (sau đây gọi tắt là chủ sở hữu tác phẩm). Chi trả thù lao cho những người sưu tầm, cung cấp tin bài và thực hiện các công việc liên quan đến biên tập tác phẩm khi tác phẩm được đăng trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh hoặc Trang Thông tin điện tử thành phần. Chi hỗ trợ cho các thành viên trong Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh hoặc Trang Thông tin điện tử thành phần của các cơ quan quản lý Nhà nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng hưởng nhuận bút là tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm khi tác phẩm được đăng trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh hoặc Trang Thông tin điện tử thành phần trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Đối tượng hưởng thù lao là người cung cấp các tác phẩm sưu tầm; cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm thuộc Ban Biên tập thực hiện các công việc biên tập tin, bài cho hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh hoặc Trang Thông tin điện tử thành phần trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

3. Đối tượng hưởng hỗ trợ là thành viên Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh hoặc Trang Thông tin điện tử thành phần gồm: Trưởng, Phó Trưởng Ban Biên tập; Biên tập viên; Chuyên viên xử lý dịch vụ công trực tuyến; Chuyên viên quản trị kỹ thuật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cổng Thông tin điện tử tỉnh là điểm truy cập duy nhất của tỉnh trên môi trường mạng, liên kết, tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ và các ứng dụng mà qua đó người dùng có thể khai thác, sử dụng và cá nhân hóa việc hiển thị thông tin.

2. Trang thông tin điện tử thành phần là Trang Thông tin điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau, được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền tích hợp với Cổng Thông tin điện tử tỉnh, trên môi trường mạng phục vụ cho việc cung cấp, trao đổi thông tin.

3. Tác phẩm bao gồm các thể loại: Bài viết, tin viết, tin tổng hợp, tin, bài dịch ngược, tin, bài dịch xuôi, tranh ảnh, bài phỏng vấn, phóng sự, ký, trả lời bạn đọc, gọi chung là tác phẩm.

a) Tin viết: Thông tin ý kiến chỉ đạo điều hành của lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo tỉnh, phản ánh, thông tin sự kiện; thông tin các báo cáo, văn bản pháp luật mới có sự so sánh đánh giá các sự kiện phải có tính mới; sử dụng từ ngữ phổ thông; khi sử dụng từ ngữ chuyên môn, ngắn gọn, súc tích, dễ đọc, dễ hiểu; người dân bình thường khi đọc cũng hiểu được nội dung.

b) Tin tổng hợp: Suu tầm, thu thập từ các văn bản pháp luật, tin tức của cơ quan Nhà nước để biên tập lại thành một tin phải có tính mới.

c) Bài viết: Có sự tổng hợp, so sánh, phát hiện vấn đề mới; sử dụng ngôn ngữ phổ thông, từ ngữ chuyên môn nhưng phải viết cho người dân bình thường cũng hiểu được nội dung.

d) Tin, bài dịch ngược: Dịch tổng thuật từ một hay nhiều nguồn tin tiếng Việt; có lựa chọn thông tin, tổng hợp, xâu chuỗi nội dung thông tin.

đ) Tin, bài dịch xuôi: Dịch tổng thuật từ một hay nhiều nguồn tiếng nước ngoài liên quan; có sự lựa chọn thông tin, tổng hợp, sắp xếp nội dung vấn đề.

e) Tranh, ảnh: Là tranh, ảnh có chất lượng, minh họa rõ nét cho nội dung tin, bài viết.

g) Phóng sự: Phản ánh những vấn đề có tính thời sự, có ý nghĩa chính trị xã hội, thiên nhiên, mảnh đất, con người Cà Mau.

h) Bài phỏng vấn: Bao gồm bài phỏng vấn, trả lời phỏng vấn, tọa đàm; chủ đề bài phỏng vấn đề cập đến vấn đề xã hội đang được người dân quan tâm, nội dung câu hỏi và câu trả lời phỏng vấn ngắn gọn, rõ ràng; thể hiện quan điểm chính thống, nhất quán của chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và pháp luật của Nhà nước về vấn đề được phỏng vấn.

i) Trả lời bạn đọc: Trả lời những câu hỏi của bạn đọc về các lĩnh vực kinh tế - xã hội thuộc thẩm quyền quản lý của Thủ trưởng ngành, đơn vị.

k) Ký: Có tính giao nhau giữa văn học và cận văn học (chính luận, báo chí, tư liệu các loại), chủ yếu là văn xuôi tự sự. Bao gồm: Ký, phóng sự, hồi ký, bút ký.

4. Tác giả là người trực tiếp tạo ra tác phẩm, giữ quyền sở hữu tác phẩm đó.

5. Nhuận bút: Là khoản tiền do bên sử dụng tác phẩm trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm khi tác phẩm được sử dụng.

6. Thù lao: Là khoản tiền do bên sử dụng tác phẩm trả cho những người thực hiện các công việc liên quan đến tác phẩm, đóng góp vào hoàn thành tác phẩm.

7. Hỗ trợ: Là khoản tiền các thành viên Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh hoặc Trang Thông tin điện tử thành phần (Trưởng, Phó Trưởng Ban Biên tập, Biên tập viên, Chuyên viên xử lý dịch vụ công trực tuyến, Chuyên viên quản trị kỹ thuật) được hưởng hàng tháng.

Điều 4. Nguyên tắc trả nhuận bút, thù lao, hỗ trợ

1. Mức nhuận bút, thù lao cho từng tác phẩm do Trưởng Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử thành phần quyết định nhưng không vượt quá mức nhuận bút, thù lao tại Quy định này.

2. Đối với tác phẩm đồng tác giả, tỷ lệ phân chia nhuận bút bằng nhau cho những người được ghi tên tại tác phẩm đó.

3. Đối với tác phẩm có tính đặc thù chưa được quy định cụ thể tại Quy định này thì việc trả nhuận bút, thù lao do Trưởng Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử thành phần quyết định, theo mức nhuận bút, thù lao những tác phẩm tương tự.

4. Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày tác phẩm được đăng tải, công bố, phổ biến, bên sử dụng tác phẩm phải trả hết tiền nhuận bút cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả theo đúng quy định. Trường hợp trả chậm hơn (có lý do khách quan) phải được sự đồng ý của tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả nhưng không quá 90 ngày làm việc.

5. Chỉ những tin, bài được duyệt, đăng trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh hoặc Trang Thông tin điện tử thành phần mới được hưởng nhuận bút hoặc thù lao; tác giả, chủ sở hữu tác phẩm không được tham gia duyệt tác phẩm do mình sáng tác, sưu tầm, cung cấp.

Điều 5. Nguồn chi trả nhuận bút, thù lao, hỗ trợ

1. Nguồn kinh phí dùng để chi trả nhuận bút, thù lao, hỗ trợ của Trang Thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử do ngân sách Nhà nước cấp hàng năm theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp các đơn vị chi tiền nhuận bút, thù lao, hỗ trợ vượt mức kinh phí do ngân sách Nhà nước đã cấp thì đơn vị được sử dụng kinh phí tự chủ của đơn vị hoặc từ nguồn thu hợp pháp khác để chi.

3. Hàng năm, căn cứ vào số thực chi của năm trước và kế hoạch hoạt động của năm sau, Thủ trưởng cơ quan chủ quản của Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử thành phần lập dự toán chi nhuận bút, thù lao, hỗ trợ vào kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 6. Quy định về độ dài tin bài

1. Một trang giấy A4 là một trang có số từ tương đương với khoảng 500 từ, chữ thường, cỡ chữ 13.
2. Một bài hoặc tin có nội dung trên dưới (xấp xỉ) 250 từ thì được tính tròn thành ½ (nửa) trang A4.
3. Một bài hoặc tin có nội dung trên dưới (xấp xỉ) 500 từ thì được tính tròn thành một (một) trang A4.

Chương II QUY ĐỊNH VỀ CHI TRẢ NHUẬN BÚT, THÙ LAO, HỖ TRỢ

Điều 7. Nhuận bút chi trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm

1. Khung nhuận bút

TT (1)	Thể loại (2)	Đơn vị độ dài tác phẩm (3)	Hệ số giá trị tác phẩm (4)	Hệ số nhuận bút (5)
1	Tin viết Trả lời bạn đọc	½ trang A4	1	0,5
2	Tin viết Trả lời bạn đọc	1 trang A4	1	1
3	Bài viết	1 trang A4	1	1
4	Bài viết	2-3 trang A4	1	2
5	Bài viết	4 trang A4	3/4	3
6	Tác phẩm	5 trang A4 trở lên	4/5	4
7	Ảnh minh họa theo tin	1 ảnh	0,5	0,5
8	Tranh, ảnh lẻ, nghệ thuật	1 ảnh	1	1
9	Phóng sự ảnh, chùm ảnh	1 trang A4	2	2

(Tin sử dụng tối đa 01 ảnh số, bài sử dụng tối đa 02 ảnh số; chùm ảnh, phóng sự ảnh sử dụng không quá 05 ảnh số).

2. Cách tính nhuận bút đối với tác phẩm

Nhuận bút = Hệ số nhuận bút x Giá trị 01 đơn vị hệ số nhuận bút

Trong đó:

Giá trị 01 đơn vị hệ số nhuận bút bằng 10% mức tiền lương cơ sở.

Hệ số nhuận bút = Đơn vị độ dài tác phẩm x Hệ số giá trị tác phẩm.

3. Tùy theo thể loại, chất lượng tác phẩm, Trường Ban Biên tập quyết định mức hệ số giá trị tác phẩm, cụ thể như sau:

a) Đối với Công Thông tin điện tử tính không vượt quá Hệ số giá trị tác phẩm quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Đối với Trang Thông tin điện tử thành phần không vượt quá 70% Hệ số giá trị tác phẩm quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Đối với tác phẩm thông qua hình thức phỏng vấn (bài phỏng vấn) thì tỷ lệ hưởng nhuận bút giữa người phỏng vấn và người được phỏng vấn được phân chia nhuận bút của tác phẩm đó bằng nhau.

Điều 8. Thù lao chi trả cho người sưu tầm, người cung cấp văn bản

1. Khung thù lao

TT (1)	Thể loại (2)	Đơn vị độ dài tác phẩm (3)	Hệ số giá trị tác phẩm (4)	Hệ số thù lao (5)
1	Tin viết Trả lời bạn đọc	½ trang A4	0,5	0,25
2	Tin viết Trả lời bạn đọc	1 trang A4	0,5	0,5
3	Tin tổng hợp	½ trang A4	0,5	0,25
4	Bài viết	1 trang A4	0,5	0,5
5	Bài viết	2-3 trang A4	0,5	1
6	Bài viết	4 trang A4	3/8	1,5
7	Bài viết	5 trang A4 trở lên	2/5	2
8	Ảnh minh họa theo tin	1 ảnh	1/4	0,25
9	Tin dịch xuôi	½ trang A4	1	0,5
10	Bài dịch xuôi	01 trang A4	1	1
11	Tin dịch ngược	½ trang A4	2	1
12	Bài dịch ngược	01 trang A4	3/2	1,5
13	Bài viết tổng hợp, nghiên cứu, phân tích	01 trang A4	3/2	1,5

2. Cách tính thù lao

Thù lao = Hệ số thù lao x Giá trị 01 đơn vị hệ số thù lao.

Trong đó:

Giá trị 01 đơn vị hệ số thù lao bằng 10% mức tiền lương cơ sở.

Hệ số thù lao = Đơn vị độ dài tác phẩm x Hệ số giá trị tác phẩm.

3. Tùy theo thể loại, chất lượng tác phẩm, Trưởng Ban Biên tập quyết định mức hệ số thù lao tác phẩm, cụ thể như sau:

a) Đối với Công Thông tin điện tử tỉnh không vượt quá Hệ số thù lao quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Đối với Trang Thông tin điện tử thành phần không vượt quá 70% Hệ số thù lao quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 9. Chi nhuận bút, thù lao đối với Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh hoặc Trang Thông tin điện tử thành phần

1. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ban Biên tập là tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm đã đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh hoặc Trang Thông tin điện tử thành phần được hưởng nhuận bút theo quy định tại Điều 7 của Quy định này.

2. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ban Biên tập là người sưu tầm, cung cấp tác phẩm đã đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh hoặc Trang Thông tin điện tử thành phần được hưởng thù lao theo quy định tại Điều 8 của Quy định này.

3. Người trực tiếp biên tập, phê duyệt tác phẩm trong Ban Biên tập được hưởng thù lao 20% nhuận bút của tác phẩm đó (nếu là cán bộ kiêm nhiệm).

Điều 10. Chi hỗ trợ cho Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh hoặc Trang Thông tin điện tử thành phần

1. Khung hỗ trợ

STT	Vị trí phụ trách	Hệ số hỗ trợ/ 1 tháng
1	Trưởng Ban Biên tập	5
2	Phó Trưởng Ban Biên tập	4
3	Biên tập viên	3
4	Chuyên viên xử lý dịch vụ công trực tuyến	3
5	Chuyên viên quản trị kỹ thuật	3

2. Cách tính hỗ trợ

Hỗ trợ = Hệ số hỗ trợ x Giá trị 01 đơn vị hệ số hỗ trợ

Trong đó: Giá trị 01 đơn vị hệ số hỗ trợ bằng 10% mức tiền lương cơ sở.

3. Căn cứ vào kinh phí được cấp, Trưởng Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử thành phần quyết định mức hệ số hỗ trợ, nhưng không vượt quá Hệ số hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Điều khoản thi hành

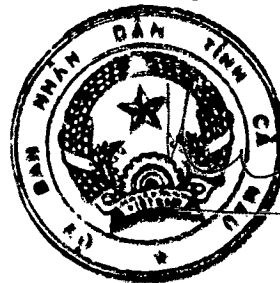
1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quản lý Công Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử thành phần có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ban Biên tập trong việc thực hiện tốt nội dung Quy định này.

2. Định kỳ chậm nhất đến ngày 31 tháng 12 hàng năm, Thủ trưởng đơn vị quản lý Công Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử thành phần báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) về tình hình, số lượng tác phẩm được đăng tải trên Công Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử thành phần; tổng số kinh phí trả nhuận bút, thù lao, hỗ trợ cho Trang Thông tin điện tử hoặc Công Thông tin điện tử hoạt động trong năm.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông), Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm nghiên cứu, tổng hợp đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Thân Đức Hưởng